



PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (từ 15/7/2026 - 14/8/2026)
(Kèm theo báo cáo số 8875/BC-VPUB ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận						Kết quả giải quyết						Số hồ sơ có thanh toán trực tuyến	Tổng số hồ sơ có yêu cầu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính	Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý	Hồ sơ đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ đúng hạn		Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến		Tỷ lệ thanh toán trực tuyến		Tỷ lệ số hóa			
		Tổng số	Trong kỳ				Tổng số	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết							Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (>95%)	Kết quả của đơn vị của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (90%)		
			Toàn trình	Một phần	Bưu chính	Trực tiếp		Quá hạn	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn													Quá hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20.0	21.0	22.0	23.0	24.0	25.0	26.0	27.0	
I	Cấp tỉnh	45133	6743	8581	5	18283	11521	34779	31694	2853	232	10354	10156	198	15467	15489	34350	34456	99.3	Đạt	45.6	Chưa đạt	99.9	Chưa đạt	99.1	Chưa đạt	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Tổng	45	23	5	0	0	17	25	24	1	0	20	20	0	1	1	25	25	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	16	6	5	0	0	5	7	7	0	0	9	9	0	1	1	7	7								
		Hệ thống tỉnh	29	17	0	0	0	12	18	17	1	0	11	11	0	0	0	18	18								
2	Sở Công Thương	Tổng	104	67	8	0	5	24	72	58	0	14	32	32	0	19	19	67	67	80.6	Chưa đạt	93.8	Đạt	100.0	Đạt	93.1	Đạt
		Hệ thống các bộ	104	67	8	0	5	24	72	58	0	14	32	32	0	19	19	67	67								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Tổng	6	6	0	0	0	0	1	1	0	0	5	5	0	0	0	1	1	100.0	Đạt	100.0	Đạt	0.0	Không phát sinh hồ sơ có NVTC	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	6	6	0	0	0	0	1	1	0	0	5	5	0	0	0	1	1								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tổng	167	153	6	0	0	8	159	156	0	3	8	8	0	1	1	156	156	98.1	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	98.1	Đạt
		Hệ thống các bộ	167	153	6	0	0	8	159	156	0	3	8	8	0	1	1	156	156								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổng	62	35	9	0	0	18	53	53	0	0	9	9	0	26	26	53	53	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
		Hệ thống tỉnh	62	35	9	0	0	18	53	53	0	0	9	9	0	26	26	53	53								
6	Sở Nội vụ	Tổng	1532	1339	56	0	0	137	793	793	0	0	739	739	0	30	52	644	744	100.0	Đạt	100.0	Đạt	57.7	Không đạt	93.8	Đạt
		Hệ thống các bộ	1532	1339	56	0	0	137	793	793	0	0	739	739	0	30	52	644	744								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổng	38629	1243	8311	4	18250	10821	29379	29189	0	190	9250	9052	198	12399	12399	29120	29120	99.4	Đạt	34.4	Chưa đạt	100.0	Đạt	99.1	Đạt
		Hệ thống các bộ	33316	697	3771	0	18250	10598	24400	24210	0	190	8916	8725	191	9839	9839	24150	24150								
		Hệ thống tỉnh	2804	2705	55	0	0	44	2743	38	2680	25	61	61	0	2705	2705	2743	2743								
8	Sở Tài chính	Tổng	2705	2705	0	0	0	0	2705	0	2680	25	0	0	0	2705	2705	2705	2705	99.1	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	99	0	55	0	0	44	38	38	0	0	61	61	0	0	0	38	38								
		Hệ thống tỉnh	62	34	0	1	27	0	41	32	9	0	21	21	0	34	34	41	41								
9	Sở Tư pháp	Tổng	62	34	0	1	27	0	41	32	9	0	21	21	0	34	34	41	41	100.0	Đạt	54.8	Chưa đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	62	34	0	1	27	0	41	32	9	0	21	21	0	34	34	41	41								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tổng	186	149	24	0	0	13	161	0	161	0	25	25	0	52	52	148	154	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	95.7	Đạt
		Hệ thống các bộ	186	149	24	0	0	13	161	0	161	0	25	25	0	52	52	148	154								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
11	Sở Xây dựng	Tổng	969	686	26	0	1	256	940	940	0	0	29	29	0	16	16	940	940	100.0	Đạt	99.9	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	969	686	26	0	1	256	940	940	0	0	29	29	0	16	16	940	940								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
12	Sở Y tế	Tổng	564	301	81	0	0	182	411	409	2	0	153	153	0	184	184	411	411	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	564	301	81	0	0	182	411	409	2	0	153	153	0	184	184	411	411								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
13	Thanh tra tỉnh	Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
		Hệ thống các bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
		Hệ thống tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
14	Văn phòng UBND tỉnh	Tổng	3	2	0	0	0	1	1	1	0	0	2	2	0	0	0	1	1	100.0	Đạt	100.0	Đạt	0.0	Không phát sinh hồ sơ có NVTC	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
		Hệ thống tỉnh	3	2	0	0	0	1	1	1	1	0	0	2	2	0	0	0	1	1							
II	Cấp xã	78612	29975	28077	819	475	19266	55320	45533	9028	767	23284	21609	1675	36151	41046	51812	51183	98.6	Đạt	97.8	Đạt	88.1	Đạt	92.5	Đạt	
1	Phường Ba Ngòi	Tổng	966	318	267	0	0	381	469	469	0	0	497	496	1	404	406	506	490								
		Hệ thống các bộ	466	165	252	0	0	49	391	391	0	0	75	75	0	123	125	434	424	100.0	Đạt	100.0	Đạt	99.5	Đạt	104.5	Đạt
		Hệ thống tỉnh	500	153	15	0	0	332	78	78	0	0	422	421	1	281	281	72	66								
2	Phường Bắc Cam Ranh	Tổng	1390	1138	66	0	0	186	1173	1169	1	3	217	217	0	351	469	1172	1150								
		Hệ thống các bộ	709	626	66	0	0	17	666	664	0	2	43	43	0	0	118	666	666	99.7	Đạt	100.0	Đạt	74.8	Chưa đạt	98.0	Đạt
		Hệ thống tỉnh	681	512	0	0	0	169	507	505	1	1	174	174	0	351	351	506	484								
3	Phường Bắc Nha Trang	Tổng	2723	1393	540	0	0	790	1811	1804	0	7	912	910	2	700	1093	427	427	99.6	Đạt	100.0	Đạt	64.0	Chưa đạt	23.6	Chưa đạt
		Hệ thống các bộ	1780	1179	537	0	0	64	1613	1611	0	2	167	166	1	699	747	229	229								
		Hệ thống tỉnh	943	214	3	0	0	726	198	193	0	5	745	744	1	1	346	198	198								
4	Phường Bảo An	Tổng	2185	464	1660	0	6	55	2093	150	1936	7	92	91	1	1754	1809	2093	2093								
		Hệ thống các bộ	2100	406	1660	0	6	28	2047	108	1936	3	53	53	0	1753	1753	2047	2062	99.7	Đạt	99.7	Đạt	97.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống																									

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận					Kết quả giải quyết							Số hồ sơ có thanh toán trực tuyến	Tổng số hồ sơ có yêu cầu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính	Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý	Hồ sơ đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ đúng hạn		Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến		Tỷ lệ số hóa				
		Tổng số	Trong kỳ					Hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết						Kết quả của đơn vị	So sánh với chi tiêu được giao năm 2026 (>95%)	Kết quả của đơn vị của đơn vị	So sánh với chi tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chi tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chi tiêu được giao năm 2026 (90%)		
			Toàn trình	Một phần	Bưu chính	Trực tiếp	Kỳ trước chuyển qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn													Quá hạn	
5	Phường Cam Linh	Hệ thống các bộ	526	229	284	0	0	13	492	492	0	0	34	34	0	196	355	492	492	100.0	Đạt	100.0	Đạt	47.7	Chưa đạt	100.0	Đạt
	Hệ thống tỉnh	165	105	0	0	0	60	90	90	0	0	75	75	0	0	56	90	90									
6	Phường Cam Ranh	Tổng	431	284	32	0	0	115	271	269	2	0	160	160	0	81	121	114	114	100.0	Đạt	100.0	Đạt	66.9	Chưa đạt	42.1	Chưa đạt
	Hệ thống các bộ	236	192	32	0	0	12	203	201	2	0	33	33	0	44	44	54	54									
	Hệ thống tỉnh	195	92	0	0	0	103	68	68	0	0	127	127	0	37	77	60	60									
7	Phường Đô Vinh	Tổng	1451	376	896	7	0	172	1254	1227	0	27	197	156	41	957	974	1215	1173	97.8	Đạt	99.5	Đạt	98.3	Đạt	93.5	Đạt
	Hệ thống các bộ	1180	267	892	0	0	21	1157	1157	0	0	23	23	0	921	921	1157	1157									
	Hệ thống tỉnh	271	109	4	7	0	151	97	70	0	27	174	133	41	36	53	58	16									
8	Phường Đồng Hải	Tổng	1113	710	294	0	16	93	1000	998	2	0	113	113	0	629	721	998	998	100.0	Đạt	98.4	Đạt	87.2	Đạt	99.8	Đạt
	Hệ thống các bộ	928	590	294	0	16	28	898	898	0	0	30	30	0	627	627	898	898									
	Hệ thống tỉnh	185	120	0	0	0	65	102	100	2	0	83	83	0	2	94	100	100									
9	Phường Đồng Ninh Hòa	Tổng	1674	450	354	0	0	870	735	726	2	7	939	935	4	457	530	735	699	99.0	Đạt	100.0	Đạt	86.2	Đạt	95.1	Đạt
	Hệ thống các bộ	695	285	354	0	0	56	664	659	2	3	31	31	0	457	504	664	641									
	Hệ thống tỉnh	979	165	0	0	0	814	71	67	0	4	908	904	4	0	26	71	58									
10	Phường Hòa Thắng	Tổng	864	276	280	0	1	307	527	524	2	1	337	335	2	268	592	526	517	99.8	Đạt	99.8	Đạt	45.3	Chưa đạt	98.1	Đạt
	Hệ thống các bộ	496	191	276	0	1	28	432	431	1	0	64	64	0	268	268	432	432									
	Hệ thống tỉnh	368	85	4	0	0	279	95	93	1	1	273	271	2	0	324	94	85									
11	Phường Nam Nha Trang	Tổng	3048	1595	337	0	40	1076	1778	1733	9	36	1270	1219	51	345	611	1174	1109	98.0	Đạt	98.0	Đạt	56.5	Chưa đạt	62.4	Chưa đạt
	Hệ thống các bộ	1878	1263	309	0	0	306	1482	1466	9	7	396	395	1	345	346	886	888									
	Hệ thống tỉnh	1170	332	28	0	40	770	296	267	0	29	874	824	50	0	265	288	221									
12	Phường Nha Trang	Tổng	2260	1596	278	0	105	281	1585	1580	2	3	675	675	0	861	927	1126	1126	99.8	Đạt	94.7	Đạt	92.9	Đạt	71.0	Chưa đạt
	Hệ thống các bộ	1981	1476	278	0	98	129	1472	1468	2	2	509	509	0	861	885	1013	1013									
	Hệ thống tỉnh	279	120	0	0	7	152	113	112	0	1	166	166	0	0	42	113	113									
13	Phường Ninh Chữ	Tổng	640	268	325	0	0	47	571	557	11	3	69	67	2	479	479	571	571	99.5	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
	Hệ thống các bộ	542	195	325	0	0	22	505	493	11	1	37	37	0	419	419	505	505									
	Hệ thống tỉnh	98	73	0	0	0	25	66	64	0	2	32	30	2	60	60	66	66									
14	Phường Ninh Hòa	Tổng	2803	1290	428	0	1	1084	1180	1152	18	10	1623	1622	1	532	806	1178	1177	99.2	Đạt	99.9	Đạt	66.0	Chưa đạt	99.7	Đạt
	Hệ thống các bộ	1107	595	428	0	0	84	1006	988	18	0	101	101	0	529	530	1006	1006									
	Hệ thống tỉnh	1696	695	0	0	1	1000	174	164	0	10	1522	1521	1	3	276	172	171									
15	Phường Phan Rang	Tổng	858	673	78	0	19	88	730	723	0	7	128	127	1	690	730	730	730	99.0	Đạt	97.5	Đạt	94.5	Đạt	100.0	Đạt
	Hệ thống các bộ	741	618	78	0	1	44	653	653	0	0	88	88	0	613	653	653	653									
	Hệ thống tỉnh	117	55	0	0	18	44	77	70	0	7	40	39	1	77	77	77	77									
16	Phường Tây Nha Trang	Tổng	2465	1309	107	0	7	1042	1257	1234	0	23	1208	1195	13	427	434	1257	1247	98.2	Đạt	99.5	Đạt	98.4	Đạt	99.2	Đạt
	Hệ thống các bộ	1304	1095	98	0	7	104	1050	1044	0	6	254	253	1	210	210	1050	1050									
	Hệ thống tỉnh	1161	214	9	0	0	938	207	190	0	17	954	942	12	217	224	207	197									
17	Xã Anh Dũng	Tổng	452	53	366	0	0	33	419	413	0	6	33	28	5	0	416	416	418	98.6	Đạt	100.0	Đạt	0.0	Chưa đạt	99.8	Đạt
	Hệ thống các bộ	391	24	366	0	0	1	387	386	0	1	4	4	0	0	385	385	387									
	Hệ thống tỉnh	61	29	0	0	0	32	32	27	0	5	29	24	5	0	31	31	31									
18	Xã Bắc Ái	Tổng	517	241	178	0	0	98	421	414	0	7	96	96	0	340	442	419	419	98.3	Đạt	100.0	Đạt	76.9	Chưa đạt	99.5	Đạt
	Hệ thống các bộ	350	171	178	0	0	1	347	347	0	0	3	3	0	340	340	347	347									
	Hệ thống tỉnh	167	70	0	0	0	97	74	67	0	7	93	93	0	0	102	72	72									
19	Xã Bắc Ái Đông	Tổng	326	121	132	0	7	66	271	268	0	3	55	55	0	176	202	264	264	98.9	Đạt	97.3	Đạt	87.1	Đạt	97.4	Đạt
	Hệ thống các bộ	215	73	132	0	7	3	215	214	0	1	0	0	0	176	183	208	208									
	Hệ thống tỉnh	111	48	0	0	0	63	56	54	0	2	55	55	0	0	19	56	56									
20	Xã Bắc Ái Tây	Tổng	439	268	131	0	0	40	404	404	0	0	35	35	0	230	230	404	404	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
	Hệ thống các bộ	323	191	131	0	0	1	322	322	0	0	1	1	0	206	206	322	322									
	Hệ thống tỉnh	116	77	0	0	0	39	82	82	0	0	34	34	0	24	24	82	82									
21	Xã Bắc Khánh Vĩnh	Tổng	298	97	157	2	0	42	239	239	0	0	59	59	0	188	188	238	238	100.0	Đạt	99.2	Đạt	100.0	Đạt	99.6	Đạt
	Hệ thống các bộ	208	51	157	0	0	0	201	201	0	0	7	7	0	140	140	200	200									
	Hệ thống tỉnh	90	46	0	2	0	42	38	38	0	0	52	52	0	48	48	38	38									
22	Xã Bắc Ninh Hòa	Tổng	5562	1381	1693	0	0	2488	2861	915	1919	27	2701	2671	30	1873	1881	2861	2828	99.1	Đạt	100.0	Đạt	99.6	Đạt	98.8	Đạt
	Hệ thống các bộ	1945	241	1693	0	0	11	1919	0	1919	0	26	24	2	1873	1881	1919	1919									
	Hệ thống tỉnh	3617	1140	0	0	0	2477	942	915	0	27	2675	2647	28	0	0	942	909									
23	Xã Cà Ná	Tổng	680	587	60	0	0	33	662	40	613	9	18	18	0	564	593	662	662	98.6	Đạt	100.0	Đạt	95.1	Đạt	100.0	Đạt
	Hệ thống các bộ	607	536	53	0	0	18	604	4	598	2	3	3	0	564	566	604	604									
	Hệ thống tỉnh	73	51	7	0	0	15	58	36	15	7	15	15	0	0	27	58	58									
24	Xã Cam An	Tổng	705	260	207	0	50	188	437	433	0	4	268	268	0	337	289	434	434	99.1	Đạt	90.3	Đạt	116.6	Đạt	99.3	Đạt
	Hệ thống các bộ	380	159	207	0	2	12	353	353	0	0	27	27	0	289	289	353	353									
	Hệ thống tỉnh	325	101	0	0	48	176	84	80	0	4	241	241	0	48	0	81	81									
	Tổng	486	126	188	0	0	172	268	257	2	9	218	209	9	175	197	268	259									
25	Xã Cam Hiệp	Hệ thống các bộ	246	58	180	0	0	8	243	238	2	3	3	2	1	175	175	243	238	96.6	Đạt	100.0	Đạt	88.8	Đạt	96.6	Đạt
	Hệ thống tỉnh	240	68	8	0	0	164	25	19	0	6	215	207	8	0	22	25	21									
	Tổng	2549	1415	171	0	2	961	1480	1370	4	106	1069	862	207	286	339	1275	1411									
26	Xã Cam Lâm	Hệ thống các bộ	1104	818	154	0	2	130	926	921	4	1	178	178	0	286	339	875	877	92.8	Đạt	99.9	Đạt	84.4	Đạt	95.3	Đạt
	Hệ thống tỉnh	1445	597	17	0	0	831	554	449	0	105	891	684	207	0	0	400	534									

STT	Tên đơn vị		Hồ sơ tiếp nhận						Kết quả giải quyết						Số hồ sơ có thanh toán trực tuyến	Tổng số hồ sơ có yêu cầu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính	Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý	Hồ sơ đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ đúng hạn		Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến		Tỷ lệ thanh toán trực tuyến		Tỷ lệ số hóa	
			Tổng số	Trong kỳ					Hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết						Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (>95%)	Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (90%)
				Toàn trình	Một phần	Bưu chính	Trực tiếp	Kỳ trước chuyển qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn												
27	Xã Công Hải	Tổng	488	431	0	0	1	56	453	445	0	8	35	35	0	0	0	0	98.2	Đạt	99.8	Đạt	phát sinh hồ sơ có NVTC	Đạt	0.0	Chưa đạt
		Hệ thống các bộ	416	394	0	0	0	22	406	400	0	6	10	10	0	0	0	0								
		Hệ thống tình	72	37	0	0	1	34	47	45	0	2	25	25	0	0	0	0								
28	Xã Đại Lãnh	Tổng	900	194	559	0	0	147	764	753	2	9	136	130	6	696	764	723	98.8	Đạt	100.0	Đạt	91.1	Đạt	94.6	Đạt
		Hệ thống các bộ	711	132	559	0	0	20	696	696	0	0	15	13	2	696	696	696								
		Hệ thống tình	189	62	0	0	0	127	68	57	2	9	121	117	4	0	68	68								
29	Xã Diên Điền	Tổng	1354	641	464	0	7	242	1215	1212	0	3	139	139	0	652	839	1215	99.8	Đạt	99.4	Đạt	77.7	Chưa đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	1027	487	457	0	7	76	979	978	0	1	48	48	0	652	659	979								
		Hệ thống tình	327	154	7	0	0	166	236	234	0	2	91	91	0	0	180	236								
30	Xã Diên Khánh	Tổng	1016	716	229	0	3	68	897	884	0	13	119	119	0	240	443	857	98.6	Đạt	99.7	Đạt	54.2	Chưa đạt	88.9	Đạt
		Hệ thống các bộ	789	530	229	0	0	30	692	692	0	0	97	97	0	240	366	692								
		Hệ thống tình	227	186	0	0	3	38	205	192	0	13	22	22	0	0	77	165								
31	Xã Diên Lạc	Tổng	594	256	272	0	1	65	495	486	1	8	99	95	4	276	384	492	98.4	Đạt	99.8	Đạt	71.9	Chưa đạt	98.2	Đạt
		Hệ thống các bộ	495	189	272	0	0	34	438	435	1	2	57	55	2	276	320	438								
		Hệ thống tình	99	67	0	0	1	31	57	51	0	6	42	40	2	0	64	54								
32	Xã Diên Lâm	Tổng	870	475	26	0	3	366	455	440	2	13	415	401	14	454	870	464	97.1	Đạt	99.4	Đạt	52.2	Chưa đạt	85.9	Chưa đạt
		Hệ thống các bộ	416	383	0	0	3	30	387	384	2	1	29	29	0	0	416	399								
		Hệ thống tình	454	92	26	0	0	336	68	56	0	12	386	372	14	454	454	65								
33	Xã Diên Thọ	Tổng	435	215	135	0	0	85	346	342	0	4	89	89	0	207	328	343	98.8	Đạt	100.0	Đạt	63.1	Chưa đạt	99.1	Đạt
		Hệ thống các bộ	281	136	135	0	0	10	263	261	0	2	18	18	0	207	207	263								
		Hệ thống tình	154	79	0	0	0	75	83	81	0	2	71	71	0	0	121	80								
34	Xã Đông Khánh Sơn	Tổng	213	63	129	0	0	21	201	198	3	0	12	12	0	141	156	201	100.0	Đạt	100.0	Đạt	90.4	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	170	41	129	0	0	0	169	169	0	0	1	1	0	141	141	169								
		Hệ thống tình	43	22	0	0	0	21	32	29	3	0	11	11	0	0	15	32								
35	Xã Hòa Trí	Tổng	916	224	115	0	0	577	269	268	0	1	647	643	4	51	96	269	99.6	Đạt	100.0	Đạt	53.1	Chưa đạt	98.1	Đạt
		Hệ thống các bộ	261	107	110	0	0	44	167	167	0	0	94	94	0	48	50	167								
		Hệ thống tình	655	117	5	0	0	533	102	101	0	1	553	549	4	3	46	102								
36	Xã Khánh Sơn	Tổng	265	178	67	0	4	16	232	232	0	0	33	33	0	184	225	232	100.0	Đạt	98.4	Đạt	81.8	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	218	144	67	0	4	3	206	206	0	0	12	12	0	184	194	206								
		Hệ thống tình	47	34	0	0	0	13	26	26	0	0	21	21	0	0	31	26								
37	Xã Khánh Vĩnh	Tổng	496	190	242	0	0	64	398	398	0	0	98	98	0	293	328	359	100.0	Đạt	100.0	Đạt	89.3	Đạt	90.2	Đạt
		Hệ thống các bộ	372	117	242	0	0	13	349	349	0	0	23	23	0	293	293	310								
		Hệ thống tình	124	73	0	0	0	51	49	49	0	0	75	75	0	0	35	49								
38	Xã Lâm Sơn	Tổng	799	121	582	0	0	96	693	675	0	18	106	59	47	543	660	681	97.4	Đạt	100.0	Đạt	82.3	Đạt	95.5	Đạt
		Hệ thống các bộ	647	72	575	0	0	0	638	637	0	1	9	8	1	542	600	634								
		Hệ thống tình	152	49	7	0	0	96	55	38	0	17	97	51	46	1	60	47								
39	Xã Mỹ Sơn	Tổng	1235	362	157	0	3	713	477	8	452	25	750	379	371	471	471	395	96.4	Đạt	99.4	Đạt	100.0	Đạt	82.8	Chưa đạt
		Hệ thống các bộ	432	281	151	0	0	0	432	0	432	0	0	0	0	432	432	395								
		Hệ thống tình	803	81	6	0	3	713	45	0	20	25	758	387	371	39	39	0								
40	Xã Nam Cam Ranh	Tổng	786	190	393	0	4	199	585	585	0	0	201	201	0	436	485	582	100.0	Đạt	99.3	Đạt	89.9	Đạt	90.6	Đạt
		Hệ thống các bộ	518	106	393	0	2	17	485	485	0	0	33	33	0	436	485	482								
		Hệ thống tình	268	84	0	0	2	182	100	100	0	0	168	168	0	0	0	100								
41	Xã Nam Khánh Vĩnh	Tổng	207	73	104	0	0	30	174	172	0	2	33	33	0	62	128	173	98.9	Đạt	100.0	Đạt	48.4	Chưa đạt	99.4	Đạt
		Hệ thống các bộ	134	29	104	0	0	1	132	132	0	0	2	2	0	62	62	132								
		Hệ thống tình	73	44	0	0	0	29	42	40	0	2	31	31	0	0	66	41								
42	Xã Nam Ninh Hòa	Tổng	1454	458	227	0	0	769	583	572	0	11	871	858	13	340	422	583	98.1	Đạt	100.0	Đạt	80.6	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	527	274	227	0	0	26	495	495	0	0	32	32	0	340	422	495								
		Hệ thống tình	927	184	0	0	0	743	88	77	0	11	839	826	13	0	0	88								
43	Xã Ninh Hải	Tổng	1093	677	415	0	0	1	895	845	0	50	198	56	142	457	486	897	94.4	Chưa đạt	100.0	Đạt	94.0	Đạt	99.8	Đạt
		Hệ thống các bộ	801	397	403	0	0	1	799	799	0	0	2	2	0	457	457	801								
		Hệ thống tình	292	280	12	0	0	0	96	46	0	50	196	54	142	0	29	96								
44	Xã Ninh Phước	Tổng	1779	651	629	0	38	461	1220	1177	24	19	559	440	119	465	1016	1217	98.4	Đạt	97.1	Đạt	45.8	Chưa đạt	98.8	Đạt
		Hệ thống các bộ	1163	491	626	0	1	45	1110	1084	24	2	53	52	1	464	464	1110								
		Hệ thống tình	616	160	3	0	37	416	110	93	0	17	506	388	118	1	552	107								
45	Xã Ninh Sơn	Tổng	2113	674	1280	0	15	144	1936	87	1842	7	177	152	25	1418	1422	1936	99.6	Đạt	99.2	Đạt	99.7	Đạt	97.4	Đạt
		Hệ thống các bộ	1930	620	1279	0	15	16	1882	39	1842	1	48	48	0	1415	1415	1882								
		Hệ thống tình	183	54	1	0	0	128	54	48	0	6	129	104	25	3	7	54								
46	Xã Phước Dinh	Tổng	1113	191	752	0	0	170	907	887	0	20	206	205	1	609	703	904	97.8	Đạt	100.0	Đạt	86.6	Đạt	99.7	Đạt
		Hệ thống các bộ	814	189	622	0	0	3	788	787	0	1	26	26	0	608	644	788								
		Hệ thống tình	299	2	130	0	0	167	119	100	0	19	180	179	1	1	59	116								
47	Xã Phước Hà	Tổng	597	210	249	0	6	132	445	424																

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận						Kết quả giải quyết						Số hồ sơ có thanh toán trực tuyến	Tổng số hồ sơ có yêu cầu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính	Hồ sơ đã được gắn file kết quả có giá trị pháp lý	Hồ sơ đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ đúng hạn		Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến		Tỷ lệ số hóa				
		Tổng số	Trong kỳ					Hồ sơ đã giải quyết				Hồ sơ đang giải quyết						Kết quả của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (>95%)	Kết quả Kết quả của đơn vị của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (80%)	Kết quả đạt được của đơn vị	So sánh với chỉ tiêu được giao năm 2026 (90%)		
			Toàn trình	Một phần	Bưu chính	Trực tiếp	Kỳ trước chuyển qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn													Quá hạn	
49	Xã Phước Hữu	Hệ thống tỉnh	344	93	0	0	0	251	108	68	0	40	236	219	17	0	286	108	92	97.6	Đạt	99.1	Đạt	84.2	Đạt	99.1	Đạt
		Tổng	1714	555	1034	0	0	125	1570	1560	0	10	144	139	5	1158	1158	1570	1570								
		Hệ thống các bộ	1463	401	1034	0	0	28	1403	1402	0	1	60	60	0	1153	1153	1403	1403								
		Hệ thống tỉnh	251	154	0	0	0	97	167	158	0	9	84	79	5	5	5	167	167								
50	Xã Suối Dầu	Tổng	961	232	657	0	0	72	839	833	0	6	122	113	9	750	750	839	818	99.4	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	773	118	649	0	0	6	762	762	0	0	11	11	0	687	687	762	745								
		Hệ thống tỉnh	188	114	8	0	0	66	77	71	0	6	111	102	9	63	63	77	73								
		Tổng	869	481	279	0	7	102	785	761	0	24	84	79	5	427	555	773	716								
51	Xã Suối Hiệp	Hệ thống các bộ	671	361	279	0	5	26	643	643	0	0	28	28	0	427	452	643	643	96.9	Đạt	99.1	Đạt	76.9	Chưa đạt	91.2	Đạt
		Hệ thống tỉnh	198	120	0	0	2	76	142	118	0	24	56	51	5	0	103	130	73								
		Tổng	1937	0	0	808	1	1128	744	726	3	15	1193	1187	6	1570	0	735	683								
		Hệ thống các bộ	628	0	0	548	0	80	554	545	1	8	74	73	1	261	0	554	550								
52	Xã Tân Định	Hệ thống tỉnh	1309	0	0	260	1	1048	190	181	2	7	1119	1114	5	1309	0	181	133	98.0	Đạt	0.0	Chưa đạt	0.0	Chưa đạt	91.8	Đạt
		Tổng	186	67	97	0	0	22	160	160	0	0	26	26	0	110	145	160	160								
		Hệ thống các bộ	140	37	97	0	0	6	135	135	0	0	5	5	0	110	110	135	135								
		Hệ thống tỉnh	46	30	0	0	0	16	25	25	0	0	21	21	0	0	35	25	25								
53	Xã Tây Khánh Sơn	Tổng	343	63	141	0	0	139	194	194	0	0	149	149	0	166	0	194	193	100.0	Đạt	100.0	Đạt	75.9	Chưa đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống các bộ	173	33	140	0	0	0	166	166	0	0	7	7	0	166	0	166	166								
		Hệ thống tỉnh	170	30	1	0	0	139	28	28	0	0	142	142	0	0	0	28	27								
		Tổng	2049	186	943	0	21	899	1154	1145	2	7	895	893	2	945	1871	1154	1154								
54	Xã Tây Khánh Vĩnh	Hệ thống các bộ	1085	106	943	0	21	15	1065	1065	0	0	20	20	0	945	1041	1065	1065	99.4	Đạt	98.2	Đạt	50.5	Chưa đạt	100.0	Đạt
		Hệ thống tỉnh	964	80	0	0	0	884	89	80	2	7	875	873	2	0	830	89	89								
		Tổng	1202	349	821	0	0	32	1157	63	1093	1	45	45	0	1018	1018	1157	1157								
		Hệ thống các bộ	1108	287	821	0	0	0	1097	3	1093	1	11	11	0	1018	1018	1097	1097								
55	Xã Thuận Bắc	Hệ thống tỉnh	94	62	0	0	0	32	60	60	0	0	34	34	0	0	0	60	60	99.9	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt
		Tổng	1097	602	451	0	32	12	726	55	659	12	371	79	292	668	703	725	718								
		Hệ thống các bộ	680	226	442	0	0	12	661	0	659	2	19	18	1	578	578	661	661								
		Hệ thống tỉnh	417	376	9	0	32	0	65	55	0	10	352	61	291	90	125	64	57								
56	Xã Trung Khánh Vĩnh	Tổng	539	183	354	2	0	0	431	43	388	0	108	107	1	350	439	431	431	98.3	Đạt	97.1	Đạt	95.0	Đạt	98.9	Đạt
		Hệ thống các bộ	419	65	354	0	0	0	410	43	367	0	9	8	1	350	350	410	410								
		Hệ thống tỉnh	120	118	0	2	0	0	21	0	21	0	99	99	0	0	89	21	21								
		Tổng	1199	385	641	0	0	173	909	867	8	34	290	241	49	1	138	901	879								
57	Xã Tu Bông	Hệ thống các bộ	875	234	641	0	0	0	816	816	0	0	59	59	0	0	0	810	810	96.3	Đạt	100.0	Đạt	0.7	Chưa đạt	96.7	Đạt
		Hệ thống tỉnh	324	151	0	0	0	173	93	51	8	34	231	182	49	1	138	91	69								
		Tổng	1994	253	1468	0	10	263	1824	1813	2	9	170	161	9	1533	1533	1819	1819								
		Hệ thống các bộ	1649	164	1468	0	10	7	1637	1637	0	0	12	12	0	1533	1533	1633	1633								
58	Xã Vạn Hưng	Hệ thống tỉnh	345	89	0	0	0	256	187	176	2	9	158	149	9	0	0	186	186	99.5	Đạt	99.4	Đạt	100.0	Đạt	99.7	Đạt
		Tổng	1740	747	573	0	0	420	1004	954	0	50	736	622	114	877	877	1000	997								
		Hệ thống các bộ	958	338	573	0	0	47	880	880	0	0	78	78	0	817	817	880	880								
		Hệ thống tỉnh	782	409	0	0	0	373	124	74	0	50	658	544	114	60	60	120	117								
59	Xã Vạn Ninh	Tổng	2035	473	1249	0	0	313	1640	1603	1	36	395	350	45	1310	1310	1640	1634	95.0	Chưa đạt	100.0	Đạt	100.0	Đạt	99.3	Đạt
		Hệ thống các bộ	1535	254	1246	0	0	35	1466	1465	1	0	69	69	0	1310	1310	1466	1466								
		Hệ thống tỉnh	500	219	3	0	0	278	174	138	0	36	326	281	45	0	0	174	168								
		Tổng	821	358	434	0	0	29	787	787	0	0	34	34	0	642	683	783	783								
60	Xã Vĩnh Hải	Hệ thống các bộ	706	276	430	0	0	0	706	706	0	0	0	0	0	628	628	706	706	100.0	Đạt	100.0	Đạt	94.0	Đạt	99.5	Đạt
		Hệ thống tỉnh	115	82	4	0	0	29	81	81	0	0	34	34	0	14	55	77	77								
		Tổng	1617	334	1178	0	49	56	1547	1541	3	3	70	70	0	1254	1381	1546	1536								
		Hệ thống các bộ	1432	252	1178	0	0	2	1428	1425	3	0	4	4	0	1254	1254	1428	1428								
61	Xã Xuân Hải	Hệ thống tỉnh	185	82	0	0	49	54	119	116	0	3	66	66	0	0	127	118	108	99.8	Đạt	96.9	Đạt	90.8	Đạt	99.3	Đạt
		Tổng	123745	36718	36658	824	18758	30787	90099	77227	11881	999	33638	31765	1873	51618	56535	86162	85639								
		Hệ thống các bộ	123745	36718	36658	824	18758	30787	90099	77227	11881	999	33638	31765	1873	51618	56535	86162	85639								
		Hệ thống tỉnh	123745	36718	36658	824	18758	30787	90099	77227	11881	999	33638	31765	1873	51618	56535	86162	85639								
TỔNG CỘNG			123745	36718	36658	824	18758	30787	90099	77227	11881	999	33638	31765	1873	51618	56535	86162	85639	98.9	Đạt	78.9	Chưa đạt	91.3	Đạt	95.0	Đạt

Ghi chú: Cột 3=4+5+6+7+8
Cột 9=10+11+12
Cột 13=14+15